

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: **50/2023/HS-ST**
Ngày: 28/9/2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thạch Hải Âu**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hoàng Trung**.

Ông **Lê Văn Thưởng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thái H**, sinh năm 1972. Nơi sinh: Đồng Tháp.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 3, Khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Trịnh Hòa H1, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Lê H2, sinh năm 1951 (đã chết).

Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Võ Thị Kiều P, sinh năm 1986, ĐKTT: Khu 5, thị trấn T, tỉnh Đ. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại điều tra; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Bà Lê Thị P, sinh năm 1970. (đã chết)

Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện cho bà Lê Thị P:

+ Bà Cao Thị N, sinh năm 1945. (xin vắng)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

+ Ông Trần Văn M, sinh năm 1968; (xin vắng)

+ Anh Trần Minh T, sinh năm 1989; (xin vắng)

+ Chị Trần Thị Minh Th, sinh năm 1992. (xin vắng)

Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

+ Chị Trần Thị Minh H3, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 18/02/2023, bị cáo Trịnh Thái H, điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 66M2- 32xx, một mình lưu thông trên đường tỉnh 878, hướng từ xã T1 đến xã H (theo hướng Nam sang Bắc). Khi lưu thông đến cách trụ gấn biển báo W.224, W207a về hướng Bắc 27m, thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, bị cáo H không chú ý quan sát nên đã để xe 66M2-32xx va chạm vào người bà Lê Thị P, đang đi bộ sang đường trong tư thế thụt lùi kéo đầu xe đẩy tay chở dụng cụ buôn bán nước giải khát cùng với ông Trần Văn M. Va chạm làm cho bị cáo Hòa, bà Phương và xe 66M2-32xx ngã xuống đường. Hậu quả: bà P bị chấn thương, đưa đến Bệnh viện đa khoa Tiền Giang cấp cứu điều trị đến ngày 19/02/2023 thì chết; bị cáo bị sây sát nhẹ, hư hỏng xe 66M2-32.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 09/2023/ThT ngày 22/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của bà P do: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: đầu sưng nề vùng thái dương, chằm phải, bầm quanh mắt phải; Sây sát mông phải không liên tục kích thước 7x6cm, kèm bầm máu, kích thước 7x5,5cm; Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương đỉnh, chằm phải, kích thước 19x10cm; Tụ máu dưới màn cứng lan tỏa hai bán cầu khoảng 50g; Dập não thùy trán trái kích thước 3x2x0,5cm. 2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ chạy theo hướng Bắc - Nam; mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 11,5m; có vạch phân tuyến không liên tục. Trên phần đường hướng Đông và hướng Tây có vạch 2.2 “Vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng đơn liền nét”. Vạch 2.2 cách vạch phân tuyến không liên tục 3,55m. Mặt đường khô ráo, không có

chương ngại vật trên đường, tầm nhìn không bị che khuất. Hai bên đường không có hệ thống đèn chiếu sáng. Tiếp giáp hướng Đông đường tỉnh 878 là lối đi vào nhà chị Trần Thị Minh H3, rộng 2,1m. Ghi nhận việc đánh số thứ tự như sau: Số (1): Lối đi vào nhà chị Trần Thị Minh H3; Số (2): Vết cày; Số (3): Vết cày không liên tục; Số (4): Vùng màu đen nghi nhót; Số (5): Vết cày; Số (6): Vùng vết màu đỏ nghi máu; Số (7): Vùng va chạm; Chọn lối đi vào nhà chị Trần Thị Minh H3 trên lề đường hướng Đông đường tỉnh 878 làm điểm mốc, đặt số (1). Từ lối đi vào nhà chị H3 cách lề hướng Nam 27m trên lề đường hướng Đông đường tỉnh 878 là trụ biển báo W.224 “Đường người đi bộ cắt ngang” và biển báo số W.207a “Giao nhau với đường không ưu tiên”. Chọn vạch phân tuyến không liên tục làm chuẩn, ký hiệu (A). Các dấu vết vuông góc với (A). Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định vùng va chạm giữa xe 66M2-32xx và bà Lê Thị P là trên phần đường hướng Đông đường tỉnh 878; tâm vùng va chạm đặt số (7) cách đầu vết cày hướng Tây (vết cày đặt số (2)) về hướng Đông Nam 5,40m và cách (A) 1,1m.

Khám nghiệm phương tiện xe 66M2-32xx ghi nhận dấu vết chính như sau: Yếm bửng bên phải bị nứt, vỡ.

Bị cáo Trịnh Thái H có giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 870000000320 ngày 06/8/2014 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị đến 06/8/2024. Khi điều khiển phương tiện gây va chạm thì nồng độ cồn trong hơi thở của Trịnh Thái H là 0.00 miligam/1 lít khí thở.

Qua điều tra, xác định nguyên nhân trực tiếp xảy ra va chạm là do: Bị cáo H điều khiển xe 66M2-32xx từ hướng Nam sang Bắc, bà P đi bộ qua đường từ hướng Đông sang Tây, khi tham gia giao thông bị cáo H đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ về chú ý quan sát toàn diện, nhường đường cho người đi bộ, để phần bên phải xe 66M2-32xx va chạm vào vùng mông bên phải của bà Phương, hậu quả làm bà P chết.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) xe mô tô 2 bánh biển số 66M2-32xx; nhãn hiệu HONDA; số loại WAVE RSX; màu sơn đỏ- đen. Dung tích 97cm³. Số máy: 12E-2054143. Số khung: 12348Y333399. Xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 079781 ngày 08/10/2008 mang tên bà Lê H2 là mẹ ruột của bị cáo H. Bà H2 đã chết nên xe mô tô biển số 66M2-3222 do bị cóa quản lý, sử dụng. Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại xe cho bị cáo Trịnh Thái H.

- 01 (một) xe đẩy tay có kích thước 60x116x90cm; Qua khám nghiệm hiện trường, phương tiện, xác định xe đẩy tay này không mang dấu vết va chạm, nên giao lại cho gia đình bà Lê Thị P quản lý.

- 01 (một) giấy phép lái xe (bản gốc) hạng A1; B2 số 870000000320 ngày 06/8/2014 do Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp cho bị cáo Trịnh Thái H. Viện kiểm sát ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại bà Lê Thị P và bị cáo Trịnh Thái H đã thỏa thuận bồi thường số tiền 21.000.000 đồng chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần. Bị cáo H đã thực hiện xong.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSTP ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo Trịnh Thái H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Trịnh Thái H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thái H 01 đến 02 năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án; xử lý vật chứng của vụ án và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Trịnh Thái H thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Chị Trần Thị Minh H3 là người đại diện hợp pháp của người bị hại nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn hối cải cho việc làm của mình, xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về sự vắng mặt của những người được triệu tập tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn M, bà Cao Thị N, anh Trần Minh T và chị Trần Thị Minh Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, truy tố những người này đã có lời khai đầy đủ, Kiểm sát viên và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, việc vắng họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trịnh Thái H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận: Vào 05 giờ 49 phút ngày 18/02/2023, trên Đường tỉnh 878, đoạn trước cửa nhà chị Trần Thị Minh H3, thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Bị cáo Trịnh Thái H, điều khiển xe 66M2-32xx, lưu thông từ hướng Nam sang Bắc, bà Lê Thị P đi bộ qua đường từ hướng Đông sang Tây, khi tham gia giao thông, bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ về chú ý quan sát toàn diện, vi phạm quy tắc chấp hành biển báo hiệu đường bộ về nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đã để phần bên phải xe 66M2-32xx va chạm vào vùng hông bên phải của bà P. Hậu quả: bà P bị chấn thương được đưa đi cấp cứu điều trị đến ngày 19/02/2023, thì chết; bị cáo bị xây sát; hư hỏng 01 phương tiện.

Hành vi của bị cáo như nêu trên đã vi phạm quy định tại Khoản 23 Điều 8, Khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ.

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

“Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

4....Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.”

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Thái H đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 điều 260 của Bộ luật Hình sự, nên bản cáo trạng số 45/CT-VKSTP ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo H về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] *Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Thái H là nghiêm trọng, đã trực tiếp vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bà Lê Thị P. Bị cáo nhận thức được rằng, xe mô tô khi tham gia giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ, chỉ cần bất cẩn là xảy ra hậu quả khó lường nhưng bị cáo tin rằng hậu quả không xảy ra và cũng không mong muốn bị hại chết, bị hại chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Xuất phát từ ý chí chủ quan, bị cáo đã để xảy ra tai nạn gây thiệt hại về tính mạng cho bà Phương, sự mất mát này là không bù đắp được. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an toàn trật tự xã hội nói chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục thiệt hại cho gia đình bà Lê Thị P, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự; gia đình bị hại có ý kiến xin cho bị cáo được hưởng án treo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, căn cứ các quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là đủ để giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng trong vụ án:*

- Đối với 01 (một) xe mô tô 2 bánh biển số 66M2-32xx; nhãn hiệu HONDA; số loại WAVE RSX; màu sơn đỏ-đen. Dung tích 97cm³. Số máy: 12E-2054143. Số khung: 12348Y333399. Xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 079781 ngày 08/10/2008 mang tên bà Lê H2 là mẹ ruột của bị cáo H. Bà H2 đã chết nên xe mô tô biển số 66M2-3222 do bị cáo quản lý, sử dụng. Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho bị cáo Trịnh Thái H, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) xe đẩy tay có kích thước 60x116x90cm; Qua khám nghiệm hiện trường, phương tiện, xác định xe đẩy tay này không mang dấu vết va chạm, nên giao lại cho gia đình bà Lê Thị P quản lý, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe (bản gốc) hạng A1; B2 số 870000000320 ngày 06/8/2014 do Sở giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp cho bị cáo Trịnh Thái H hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần thiết trả lại cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo H đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 21.000.000 đồng chi phí mai táng, tổn thất tinh thần. Gia đình bị hại đã nhận tiền xong. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, chị H3 được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà N, ông M, anh T và chị Th được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

[9]. Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thái H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

*** Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điều 50; Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.**

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thái H **01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo Trịnh Thái H cho Ủy ban nhân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trịnh Thái H thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Trịnh Thái H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

*** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Thái H 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 870000000320 ngày 06/8/2014 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Trịnh Thái H.

Hiện vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Thực hiện việc giao trả vật chứng khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trịnh Thái H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4 - Về quyền kháng cáo:

* Áp dụng các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và chị H3 được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bà N, ông M, anh T và chị Th được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Thạch Hải Âu